UBND HUYỆN THANH TRÌ
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 26 /TB-TN&MT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thanh Trì, ngày 27 tháng 10 năm 2023*

# THÔNG BÁO

**Về việc mời Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; số 02/2022/TT-BTC ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định: số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy

ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 24/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Thanh Trì: số 1563/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và số 1808/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 về việc đấu giá để cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo về việc lựa chọn tổ chức để thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất nông nghiệp do UBND xã Hữu Hoà quản lý theo phương án đã được phê duyệt, cụ thể:

**1. Đơn vị tổ chức thực hiện:** Phòng Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 375, đường Ngọc Hồi, TT Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội - Điện thoại: 02422182403.

| STT | Vị trí | Diện tích ($m^2$) | Giá khởi điểm (đồng/$m^2$/năm) |
|---|---|---|---|
| 1 | Vị trí: Khu đất thuộc xứ đồng Đồng Đường, xã Hữu Hòa (vị trí 4, đường dọc phía Hữu sông Nhuệ thuộc địa phận xã Hữu Hòa, khoảng cách từ 500m trở lên).<br>- Tờ bản đồ số 13 có ký hiệu F 48 a – 116 – 62 – D – IV gồm 50 thửa đất. | 6.515 | 3.500 |
| | **Tổng** | **6.515** | |

**2. Các tiêu chí để lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá như sau:**

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4, Điều 56, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. Cụ thể:

- Tổ chức đấu giá phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Tiêu chí khác.

*(Chi tiết các tiêu chí theo Phụ lục đính kèm).*

**3. Đánh giá, chấm điểm:**

- Tổ chức đấu giá tài sản sẽ được đánh giá, chấm điểm theo quy định tại Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tái sản sẽ bị từ chối đánh giá nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+ Thuộc Điều 7 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

**4. Cách thức, thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký:**

Cách thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp.

*Nộp 01 bộ hồ sơ năng lực (đóng quyển) mô tả, thuyết minh về các tiêu chí nêu tại mục 3 của thông báo này; Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Dự toán chi tiết chi phí, thù lao dịch vụ đấu giá tài sản (theo quy định nhà nước tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quyđịnh khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản tại Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 48/ 2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Cam kết khác của tổ chức đấu giá (nếu có). Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp (trừ tiêu chí V).*

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 30/10/2023 đến 16 giờ 30 ngày 01/11/2023.

Địa điểm: Phòng Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 375 đường Ngọc Hồi, TT Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

*Lưu ý: Khách hàng đến nộp hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá cần xuất trình bản giấy giới thiệu và CCCD/CMND/Hộ chiếu còn hiệu lực; Nộp trong giờ*

*hành chính. Hồ sơ không được hoàn trả lại đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.*

**5. Đăng tải thông tin:**

+ Bản giấy công khai tại Bảng tin của: UBND huyện Thanh Trì, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hữu Hoà;

+ Bản số công khai tại: Chuyên mục thông báo đấu giá quyền sử dụng đất; trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Thanh Trì tại địa chỉ: http://thanhtri.hanoi.gov.vn/thong-tin-quy-hoach-dau-gia; trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản tại địa chỉ: https://dgts.moj.gov.vn.

Phòng Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự tham gia và hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp./.

***Nơi gửi:***
- Sở Tài nguyên và MT Hà Nội; (để báo cáo)
- UBND huyện Thanh Trì;
- Phòng Văn hóa & Thông tin Huyện;
- UBND xã Hữu Hoà;
- Lưu: VT (Tuấn)

**TRƯỞNG PHÒNG**

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**Ngô Thị Thu Hằng**

# PHỤ LỤC I
## BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

*(Kèm theo Thông báo số: 26 /TB-TN&MT ngày 27 tháng 10 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)*

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| I | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23** |
| 1 | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | 11,0 |
| 1.1 | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại,fax, địa chỉ thư điện tử...)* | *6,0* |
| 1.2 | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| 2 | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | *8,0* |
| 2.1 | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |
| 2.2 | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |
| 3 | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | *2,0* |
| 4 | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | *1,0* |
| 5 | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | *1,0* |
| II | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **22,0** |
| 1 | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | *4,0* |
| 2 | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | *4,0* |
| 3 | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | *4,0* |
| 4 | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | *4,0* |
| 5 | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | *3,0* |
| 6 | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | *3,0* |
| III | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |

| | | |
|---|---|---|
| **1** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5*** | ***6,0*** |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)* | *2,0* |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |
| **2** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5*** | ***18,0*** |
| *2.1* | *Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)* | *10,0* |
| *2.2* | *Từ 20%) đến dưới 40%* | *12,0* |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |
| **3** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3*** | ***5,0*** |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| **4** | ***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3*** | ***3,0*** |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |
| **5** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3*** | ***4,0*** |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |

| | | |
|---|---|---|
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |
| **6** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4*** | ***5,0*** |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| **7** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2*** | *3,0* |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |
| **8** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | *1,0* |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**<br>***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3*** | **5,0** |
| *1* | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | **3,0** |
| *2* | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | **4,0** |
| *3* | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | **5,0** |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **5,0** |
| **1** | **Đã thực hiện thành công việc đấu giá quyền cho thuê đất trên địa bàn huyện Thanh Trì** | **3** |
| **2** | **Phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì trong việc tổ chức đấu giá** | **2** |
| | **Tổng số điểm** | **100** |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** | |
| *1* | ***Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** |
| *2* | ***Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không đủđiều kiện*** |

| | |
|---|---|
| UỶ BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN THANH TRÌ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 1563 /QĐ-UBND | *Thanh Trì, ngày 13 tháng 04 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**

## UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ các Quyết định: số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 24/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ các Quyết định: số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND huyện Thanh Trì về việc Ban hành Đề án nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ đất do UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thanh Trì giai đoạn 2018-2021; số 7105/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt giá khởi điểm để làm cơ sở tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND xã Hữu Hoà quản lý;*

*Căn cứ Tờ trình số 367/TTr-TN&MT ngày 01/3/2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường và Thông báo số 120/TB-UBND ngày 08/3/2022 của UBND huyện Thanh Trì;*

*Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-TN&MT ngày 10/4/2023 và của UBND xã Hữu Hoà tại Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 14/3/2023 về việc phê duyệt phương án đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp do UBND xã Hữu Hoà quản lý.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất sử dụng dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

** Vị trí:* Khu đất thuộc xứ đồng Đồng Đường, xã Hữu Hòa (vị trí 4, đường dọc phía Hữu sông Nhuệ thuộc địa phận xã Hữu Hòa, khoảng cách từ 500m trở lên).

- Tờ bản đồ số 13 có ký hiệu F 48 a – 116 – 62 – D – IV gồm 50 thửa đất diện tích 6.515m$^2$.
- Loại đất: Đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý.
- Diện tích khu đất đấu giá: **6.515m$^2$**
- Vị trí khu đất đấu giá giáp ranh như sau:

Phía Bắc giáp đất nông nghiệp các hộ dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông.

Phía Nam giáp Mương.

Phía Đông giáp đất nông nghiệp xã Hữu Hòa.

Phía Tây giáp mương.

- Vị trí, diện tích thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ do UBND xã Hữu Hòa xác nhận ngày 10/10/2022.

**** Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:***

- Thông tin quy hoạch: Theo quy hoạch phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì tỷ lệ 1/2000 đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8992/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 thì khu đất trên có chức năng quy hoạch đất nông nghiệp trồng trọt.

* Hiện trạng: Đang là ruộng trũng.

*(Có phương án đấu giá kèm theo)*

**Điều 2:**

1. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hữu Hoà thông báo công khai về việc lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất. Trong trường hợp không lựa chọn được đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất thì thành lập Hội đồng đấu giá theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trong trường hợp lựa chọn được đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất thì UBND xã Hữu Hoà ký hợp đồng với đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định.

3. UBND xã Hữu Hoà chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nguồn gốc và điều kiện thửa đất đưa ra đấu giá theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị, Tư pháp; Kinh tế, Văn hoá thông tin, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Hữu Hoà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT (Tuấn).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Toàn**

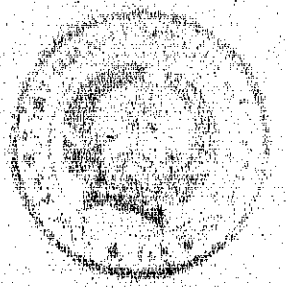

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ
# CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
# DO UBND XÃ HỮU HOÀ QUẢN LÝ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1563 /QĐ-UBND ngày 13./4/2023 của UBND huyện Thanh Trì)*

**1. Thông tin về khu đất đấu giá quyền thuê đất:**

* ***Vị trí:*** Khu đất thuộc xứ đồng Đồng Đường, xã Hữu Hòa (vị trí 4, đường dọc phía Hữu sông Nhuệ thuộc địa phận xã Hữu Hòa, khoảng cách từ 500m trở lên).

- Tờ bản đồ số 13 có ký hiệu F 48 a – 116 – 62 – D – IV gồm 50 thửa đất diện tích 6.515m$^2$.

- Loại đất: Đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý.

- Diện tích khu đất đấu giá: **6.515m$^2$**

- Vị trí khu đất đấu giá giáp ranh như sau:

Phía Bắc giáp đất nông nghiệp các hộ dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông.

Phía Nam giáp Mương.

Phía Đông giáp đất nông nghiệp xã Hữu Hòa.

Phía Tây giáp mương.

- Vị trí, diện tích thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ do UBND xã Hữu Hòa xác nhận ngày 10/10/2022.

**** Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:***

- Thông tin quy hoạch: Theo quy hoạch phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì tỷ lệ 1/2000 đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8992/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 thì khu đất trên có chức năng quy hoạch đất nông nghiệp trồng trọt.

* Hiện trạng: Đang là ruộng trũng.

**2. Mục đích, hình thức và thời hạn cho thuê đất:**

- Mục đích: Sản xuất nông nghiệp.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Thời hạn thuê đất: 05 năm.

**3. Dự kiến thời gian tổ chức đấu giá:**

- Thời gian: Quý II năm 2023 (Thời gian cụ thể được thông báo trong

Thông báo mời tham gia đấu giá).

**4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá; mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá:**

*4.1. Đối tượng được tham gia đấu giá:*

Là hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại xã (nơi có đất cho thuê) từ đủ 18 tuổi trở lên, không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai tại địa phương, có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tài chính, có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện sản xuất nông nghiệp.

*4.2. Đối tượng không được tham gia đấu giá:*

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân dự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ hành vi của mình.

- Người làm việc tại UBND xã có đất đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của các thành viên điều hành cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá quyền thuê đất sử dụng nguồn vốn từ ngân Suốt Nhà nước.

- Các trường hợp không đủ điều kiện theo quy định tại mục 4.1.

*4.3. Điều kiện được tham gia đấu giá*

- Có đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);

- Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định;

- Nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ tương ứng với số lượng, vị trí khu đất đăng ký đấu giá.

*4.4. Mức tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá*

| TT | Giá trị quyền thuê đất của khu đất đấu giá theo giá khởi điểm | Đơn giá (đồng/hồ sơ) |
|---|---|---|
| 1 | Từ 200 triệu đồng trở xuống | 100.000 |
| 2 | Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng | 200.000 |
| 3 | Từ trên 500 triệu đồng | 500.000 |

*4.5. Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá*

- Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước bằng 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Việc xác định số tiền cụ thể sẽ thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm và các quy định về mức thu tiền đặt trước tại thời điểm phát hành hồ sơ.

- Việc thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá được thực hiện trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc đấu giá.

- Trong trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, số tiền đặt trước chuyển thành tiền đặt cọc. Số tiền này được tính vào tổng số tiền phải nộp theo quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

- Người đăng ký tham gia đấu giá theo phương án này là đồng ý với UBND huyện Thanh Trì, đơn vị tổ chức cuộc đấu giá về giá trị, nơi tiếp nhận, nơi lưu trữ khoản tiền đặt trước theo thông báo mời đấu giá quyền sử dụng đất do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá phát hành.

**5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp 01 vòng, mở kết quả công khai. Thời gian viết và bỏ phiếu trả giá không quá 10 phút.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Việc mở phiên đấu giá phải tiến hành theo nguyên tắc: Chỉ thực hiện cuộc đấu giá nếu số người đủ điều kiện tham gia tối thiểu là 02 người. Trường hợp không đủ 02 người đăng kí tham gia đấu giá, đơn vị tổ chức đấu giá hoàn lại tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ cho người đã đăng kí tham gia trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày dự định mở cuộc đấu giá.

**6. Kinh phí tổ chức thực hiện cuộc đấu giá:**

Kinh phí để tổ chức thực hiện đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

**7. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất:**

Việc lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá được thực hiện theo Luật đấu giá tài sản năm 2016. Trong trường hợp không lựa chọn được đơn vị thực hiện cuộc đấu giá thì phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng đấu giá đối với các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã, thị trấn quản lý; UBND xã, thị trấn thành lập Hội đồng đấu giá đối với các loại đất nông nghiệp công ích để tổ chức thực hiện.

**8. Tổ chức thực hiện:**

Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban, đơn vị có liên quan, UBND xã Hữu Hoà, người tham gia đấu giá và các hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan nghiêm túc thực hiện phương án đấu giá này./.

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1908/QĐ-UBND | *Thanh Trì, ngày 24 tháng 4 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**

## UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ các Quyết định: số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 24/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt phương án đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất để đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 43/TTr-TN&MT ngày 19/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp đối tại xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, như sau:

**1. Thông tin về khu đất đấu giá quyền thuê đất:**

** Vị trí:* Khu đất thuộc xứ đồng Đồng Đường, xã Hữu Hòa (vị trí 4, đường dọc phía Hữu sông Nhuệ thuộc địa phận xã Hữu Hòa, khoảng cách từ 500m trở lên).

- Tờ bản đồ số 13 có ký hiệu F 48 a – 116 – 62 – D – IV gồm 50 thửa đất diện tích 6.515m$^2$.

- Loại đất: Đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý.

- Diện tích khu đất đấu giá: **6.515m$^2$**

- Vị trí khu đất đấu giá giáp ranh như sau:

Phía Bắc giáp đất nông nghiệp các hộ dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông.

Phía Nam giáp Mương.

Phía Đông giáp đất nông nghiệp xã Hữu Hòa.

Phía Tây giáp mương.

- Vị trí, diện tích thửa đất được xác định theo Trích lục bản đồ do UBND xã Hữu Hòa xác nhận ngày 10/10/2022.

**** Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:***

- Thông tin quy hoạch: Theo quy hoạch phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì tỷ lệ 1/2000 đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8992/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 thì khu đất trên có chức năng quy hoạch đất nông nghiệp trồng trọt.

* Hiện trạng: Đang là ruộng trũng.

**2. Mục đích, hình thức và thời hạn cho thuê đất:**

- Mục đích: Sản xuất nông nghiệp.
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.
- Thời hạn thuê đất: 05 năm.

**3. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất:** Phòng Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị, Tư pháp; Kinh tế, Văn hoá thông tin, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Hữu Hoà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT (Tuấn).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Toàn**

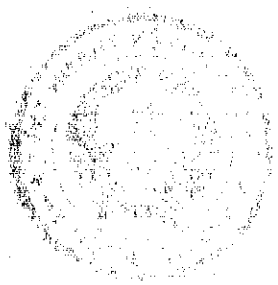

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN THANH TRÌ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 7105/QĐ-UBND | *Thanh Trì, ngày 16 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công do UBND xã Hữu Hòa quản lý**

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về quy định thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/1/2020 đến 31/12/2024; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 25/08/2021 về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê hàng năm; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 35/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 theo quy định của pháp luật làm căn cứ tính: Thu tiền thuê đất; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức trên địa bàn Thành phố;*

*Căn cứ văn bản số 1627/UBND-TNMT ngày 11/3/2015 về việc áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất và tỷ lệ % đơn giá thuê đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm trên địa bàn Thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội về quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 03/06/2022 của UBND thành phố Hà Nội về quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Thanh Trì về tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ đất do UBND các xã, thị trấn quản lý trên địa bàn huyện Thanh Trì;*

*Căn cứ Văn bản số 1742/TN&MT ngày 19/8/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về tổ chức thực hiện đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND các xã, thị trấn quản lý trên địa bàn huyện Thanh Trì;*

*Căn cứ Công văn số 351/UBND ngày 22/11/2022 của UBND xã Hữu Hòa về việc thực hiện đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp do UBND xã Hữu Hòa quản lý đối với các vị trí đã có giá khởi điểm;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 892/TTr-TCKH ngày 12/12/2022 về việc xin phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất do UBND xã Hữu Hòa quản lý.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công do UBND xã Hữu Hòa quản lý như sau:

| Địa điểm đất đấu giá | Diện tích ($m^2$) | Giá khởi điểm đấu giá (đồng/$m^2$/năm) |
|---|---|---|
| Tờ bản đồ số 13 ký hiệu F 48 a – 116 – 62 – D – IV gồm 50 thửa đất tại xứ Đồng Đường, xã Hữu Hòa | 6.515 | 3.500 |

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Quyết định này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày UBND huyện ban hành Quyết định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND xã Hữu Hòa tổ chức đấu giá đảm bảo đúng trình tự quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật liên quan.

- UBND xã Hữu Hòa chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về: Vị trí, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất; Lập và trình UBND huyện phê duyệt phương án đấu giá và tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo đúng các văn bản quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Quản lý đô thị, Chủ tịch UBND xã Hữu Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Toàn**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỮU HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hữu Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

# SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT

*(Giới thiệu vị trí các thửa đất đề xuất phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp công ích tại xã Hữu Hòa)*

**Chủ sử dụng đất: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỮU HÒA**

**Tờ bản đồ số:** 13 (Ký hiệu: F48a – 116 – (620D-IV)), bao gồm 50 thửa đất (bản đồ đo đạc năm 1994)

**Loại đất:** Đất nông nghiệp công ích do UBND xã Hữu Hòa quản lý

**Địa chỉ thửa đất tại:** xứ đồng Đồng Đường, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì

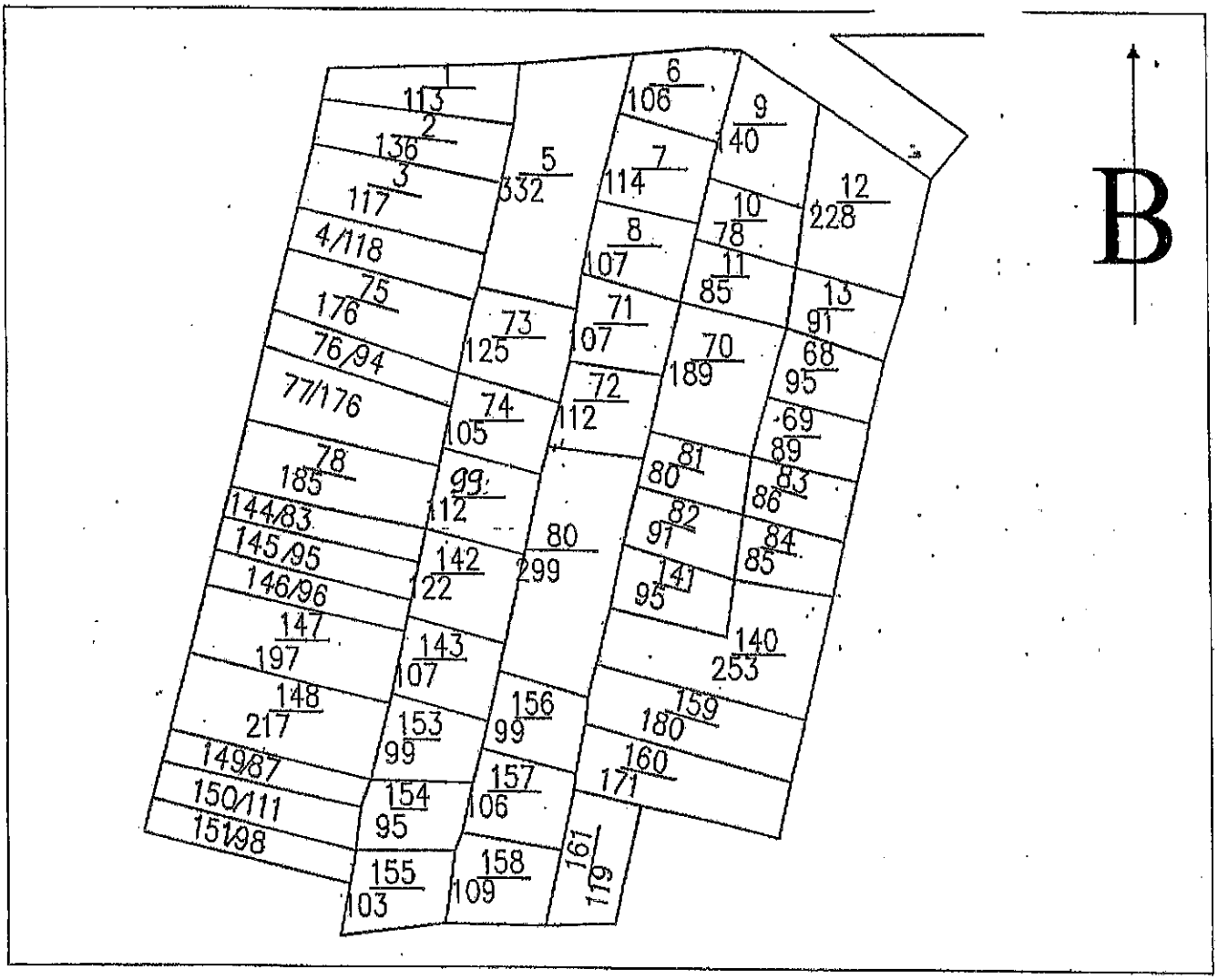


**Cán bộ địa chính xã**

**Bùi Văn Phúc**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tá Cường**